

BÁO THANH NGHỊ (1941 - 1945): SỰ RA ĐỜI, HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN VÀ GIÁ TRỊ TƯ LIỆU ĐỐI VỚI NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VIỆT NAM

Ninh Xuân Thao* và Nguyễn Hữu Thắng

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Lịch sử Việt Nam từ năm 1940 đến năm 1945 trong giai đoạn cộng tác cai trị của Pháp và Nhật Bản còn rất nhiều vấn đề cần được nghiên cứu chi tiết và có hệ thống nhờ vào các nguồn tư liệu mới. Khi các nguồn tư liệu bằng tiếng Pháp và tiếng Nhật khó được tiếp cận do những rào cản về địa lý và ngôn ngữ đối với nhà nghiên cứu, các tư liệu tiếng Việt càng có giá trị quan trọng, trong đó không thể bỏ qua tư liệu báo chí. Cùng với các tờ *Khoa học báo* và *Tri Tân*, tuần báo *Thanh Nghị* là một trong ba tờ báo xuất bản hợp pháp được đọc nhiều nhất tại miền Bắc Việt Nam vào giai đoạn đặc biệt này. Khoảng 5 năm tồn tại, với 120 số và hơn 1.000 bài báo, tuần báo *Thanh Nghị* không chỉ phản ánh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam mà còn có vai trò thúc đẩy sự phát triển thông qua việc phổ biến thông tin, phổ biến kiến thức, đấu tranh cho những tiến bộ xã hội,... Giá trị tư liệu của tuần báo không chỉ ở những bài nghiên cứu, khảo luận, điều tra, mà nó còn là diễn đàn, nơi mà những trí thức ở tất cả các lĩnh vực như bác sĩ, kỹ sư, nhà văn,... thể hiện quan điểm, đề án, đóng góp những giá trị mang tính thúc đẩy cho sự phát triển của dân tộc. Rất nhiều trí thức tham gia viết báo sau này đã trở thành những người đặt “viên gạch” đầu tiên cho chế độ mới - do nhân dân lao động làm chủ. Nguồn tư liệu từ tuần báo *Thanh Nghị* nếu được khai thác triệt để sẽ có giá trị to lớn đối với việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn 1940 - 1945 trên rất nhiều lĩnh vực, từ đó góp phần bổ khuyết những mảng trống trong nghiên cứu và đưa ra cái nhìn đa chiều hơn về giai đoạn lịch sử nhiều tranh cãi này.

Từ khoá: Thanh Nghị, Tuần báo *Thanh Nghị*, lịch sử báo chí, sử liệu, nguồn tư liệu báo chí.

1. Mở đầu

Nghiên cứu lịch sử dựa trên khai thác nguồn tư liệu báo chí đã và đang là một xu hướng được một số nhà nghiên cứu thực hiện. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu của Đặng Thị Vân Chi [1, 2, 3, 4], Trần Việt Nghĩa [5, 6], Phạm Thảo Nguyên [7],... Qua đó, các vấn đề về lịch sử xã hội, giới, chuyển biến văn hóa thời kỳ thuộc địa với sự giằng co giữa cái cũ và cái mới được các tác giả tìm hiểu dựa trên lăng kính và nguồn tư liệu của báo chí. Cùng với *Khoa học báo* và *Tri Tân*, *Thanh Nghị* là tờ báo được đọc nhiều nhất và tránh được kiểm duyệt của chính quyền thuộc địa trong giai đoạn từ sau khi Nhật Bản xâm lược Đông Dương. Tác giả Đỗ Quang Hưng đã xếp tờ báo này vào khuynh hướng “*cải lương về tư tưởng, nhưng còn gắn với dân tộc*” [8; tr.142] phần nào thể hiện được nguyên nhân duy trì và giá trị của tờ báo đối với sự phát triển của lịch sử Việt Nam.

Nghiên cứu về tuần báo *Thanh Nghị* và nhóm *Thanh Nghị*, đã có một số công trình của các tác giả trong nước và ngoài nước. Năm 2009, Trường Viễn Đông Bác cổ tại Hà Nội đã xuất bản mục lục thống kê các bài viết của tờ tuần báo này bằng hai ngôn ngữ Pháp và Việt do hai nhà

ngiên cứu Philippe Le Failler và Nguyễn Phương Ngọc thực hiện [9]. Pierre Brocheux, chuyên gia nghiên cứu lịch sử Việt Nam hiện đại, đã có bài nghiên cứu khái quát về tờ báo này để thể hiện đóng góp của một nhóm trí thức thế hệ mới đối với lịch sử Việt Nam [10]. Trần Viết Nghĩa trong bài viết *The Thanh Nghị Group from the Japanese Coup de Force in March to the August Revolution in 1945* đã phân tích thái độ và quan điểm chính trị của nhóm *Thanh Nghị* đối với tình hình chính trị Việt Nam trong giai đoạn khá đặc biệt: từ sự kiện Nhật Bản đảo chính Pháp ở Đông Dương đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 [11]. Các công trình nghiên cứu này góp phần tìm hiểu về đóng góp của nhóm *Thanh Nghị* và tờ báo cùng tên đối với lịch sử Việt Nam trong thời gian xuất bản của tờ báo. Tuy nhiên, chưa có công trình nào đi sâu làm rõ giá trị về mặt tư liệu của tờ báo này đối với việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn 1940 - 1945.

Có thể nói, lịch sử Việt Nam từ năm 1940 đến năm 1945, trong thời gian Nhật Bản và Pháp cộng tác cai trị Đông Dương, khiến nhân dân Đông Dương lâm vào tình trạng “một cổ hai tròng”, là một giai đoạn lịch sử phức tạp với nhiều mảng trống chưa được quan tâm đúng mức. Nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu do thiếu nguồn tư liệu, đặc biệt là tư liệu bằng tiếng Việt. Khi các nguồn tài liệu bằng tiếng Pháp và tiếng Nhật đều hạn chế đối với các nhà nghiên cứu do khoảng cách địa lý, rào cản ngôn ngữ và công tác lưu trữ, tuần báo *Thanh Nghị*, xuất bản hoàn toàn bằng tiếng Việt, trở thành nguồn tài liệu quý báu đối với nghiên cứu lịch sử Việt Nam. Giá trị tư liệu của tờ báo thể hiện ở những dữ kiện, thống kê bằng chứng thu thập được thông qua các cuộc điều tra nhỏ, nhận xét, nghị luận xã hội, tài liệu và đặc biệt là ý kiến, đề xuất từ những cây bút chính của tờ báo. Đây là số ít những tờ báo cung cấp một nguồn tư liệu về nhiều mặt trong xã hội từ kinh tế, chính trị cho đến đời sống, văn hoá của người dân, đồng thời tham gia vào việc thúc đẩy những tiến bộ xã hội.

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước đó và tiếp cận với toàn bộ 120 số báo được số hóa của tuần báo *Thanh Nghị*, bài viết này tập trung làm rõ ba vấn đề: *thứ nhất*, quá trình hình thành của báo; *thứ hai*, hoạt động xuất bản của tờ báo; *thứ ba*, một số giá trị tư liệu của tờ báo có thể tiếp cận, khai thác, trong đó chủ yếu đi sâu vào giá trị tư liệu đối với việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn này. Đây là nghiên cứu khái quát, đặt cơ sở cho việc đi sâu khám phá những vấn đề cụ thể trong từng lĩnh vực, từng vấn đề mà *Thanh Nghị* đề cập đến. Từ đó, việc nghiên cứu, khai thác nghiêm túc và có hiệu quả tờ báo này sẽ góp phần vào việc khoả lấp những mảng trống trong bức tranh toàn cảnh lịch sử Việt Nam giai đoạn 1940 - 1945.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự ra đời của báo *Thanh Nghị*

Thanh Nghị là một tuần báo xuất hiện ở Hà Nội vào những năm 1941 - 1945, trong bối cảnh chính trị Việt Nam có nhiều biến động. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ Hai bùng nổ (1939), Pháp đã phát động một loạt các cuộc đàn áp chống lại những người Việt Nam đấu tranh vì tự do, dân chủ và yêu nước. Ngày 22/9/1940, Nhật kéo quân vào xâm lược Việt Nam qua biên giới Trung Quốc. Pháp nhanh chóng đầu hàng, hợp tác chia sẻ quyền lợi và cai trị Đông Dương. Bị kích của dân tộc Việt Nam chịu “hai ách thống trị và bóc lột” Pháp - Nhật đã chia rẽ trí thức Việt Nam làm bốn nhóm với những chương trình nghị sự chính trị khác nhau: thân Pháp, thân Nhật, chống Pháp và chống Nhật, và trung lập.

Tuần báo *Thanh Nghị*, chính thức xuất hiện trên thị trường báo chí Việt Nam vào tháng 6/1941, gần như cùng thời điểm Mặt trận dân tộc thống nhất ra đời [12; tr.11]. Có hai chủ thể là “báo *Thanh Nghị*” và “nhóm *Thanh Nghị*” được đề cập khi nhắc đến hoạt động của tuần báo này. Tuy vậy, hai chủ thể này là “hai bộ phận của một thể thống nhất”, có mối quan hệ khăng khít, gắn bó với nhau, và cần phải nhìn nó trong sự cố kết để có thể hiểu một cách đầy đủ về tờ báo này.

Theo ông Vũ Đình Hòe, chủ nhiệm tờ báo, nhóm *Thanh Nghị* không phải là một tổ chức chặt chẽ giống như các tổ chức chính trị - xã hội khác được thành lập với các quy tắc, điều lệ, mà chỉ là một nhóm bạn cùng lớp, cùng trường [12; tr.11-12]. Họ là những trí thức trẻ có những suy nghĩ với thực tiễn báo chí và vấn đề thời cơ, tiền đồ của đất nước lúc bấy giờ. Trong bối cảnh chiến tranh, những trí thức trẻ này chưa có điều kiện để tham gia trực tiếp vào quá trình đấu tranh bảo vệ dân tộc. Với tình thần yêu nước, họ đã tập hợp lại với nhau, trước là làm báo để rèn luyện ý chí, tích lũy kiến thức hướng vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tự trang bị thể và lực để chuẩn bị bước vào hành động trực tiếp, đồng thời nghiên cứu một số vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội Việt Nam. Sự thành công của số báo đầu tiên đã khuyến khích nhóm tham gia tích cực hơn trong hoạt động báo chí. Ban đầu, nhóm *Thanh Nghị* coi chính trị là “vùng đất cấm”. Tuy nhiên, theo thời gian, họ ngày càng quan tâm đến vấn đề chính trị cấp bách và mang tính thời sự đương thời [12; tr.12].

Báo *Thanh Nghị* ra đời với mục đích tập hợp những trí thức có cùng chí hướng và cố gắng xây dựng một hệ tư tưởng có chiều hướng ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Nguyên tắc của nhóm này là “đồng thanh tương ứng” và “độc lập tư tưởng” [12; tr.46]. Để thực hiện mục đích ấy, *Thanh Nghị* hoạt động với những tôn chỉ nhất định, được xác định thông qua bốn câu khẩu hiệu đồng thời là phương châm khi viết báo của những người tham gia sáng lập:

“Thông hiểu sự vật và tư tưởng.

Thu nhặt tài liệu để đóng góp vào việc giải quyết những vấn đề quan hệ đến đời sống của dân tộc Việt Nam.

Phụng sự cho nền nghệ thuật chân chính

Phổ thông và không làm giảm giá” [12; tr.46].

Qua quá trình xuất bản, *Thanh Nghị* đã nhận được những phản hồi của độc giả, qua đó góp phần hình thành những tư tưởng và tôn chỉ của tuần báo. Một số độc giả sau đó đã trở thành cộng tác viên thường xuyên và biên tập viên có tầm ảnh hưởng đến hoạt động của tuần báo *Thanh Nghị* và nhóm *Thanh Nghị*.

Qua quá trình khảo cứu tư liệu, chúng tôi nhận thấy rằng *Thanh Nghị* luôn luôn ghi ở ngoài bìa cùng với tên báo dòng chữ: “Nghị luận - Văn chương - Khảo cứu”. Dựa vào thực tế những bài báo *Thanh Nghị* đã xuất bản, tờ báo này thuộc thể loại nghị luận, khảo cứu. Theo phân tích của Vũ Đình Hòe: “*Khảo cứu gắn với nghị luận, phục vụ cho nghị luận. Nghị luận phát biểu về những vấn đề lớn của đất nước. Cho nên khảo cứu không đi sâu quá về chuyên môn. Nghị luận không chung chung mà gắn với cuộc sống xã hội. Thanh Nghị không phải là tạp chí khảo cứu. Mà nghị luận cũng không bàn về những vấn đề vụn vặt*” [12; tr.49]. Tuy nhiên, những bài khảo cứu và nghị luận đăng trên tuần báo thực tế không chỉ cập nhật được những vấn đề đương thời mà còn đi sâu nghiên cứu, phân tích và thể hiện được quan điểm của tác giả bài viết. Điều đó cho thấy, các bài báo đăng trên *Thanh Nghị* đã gắn chặt với thực tiễn chứ không theo một thể loại được xác định ngay từ đầu. Khi thành lập, theo giấy phép của quan Toàn quyền, *Thanh Nghị* xuất bản dưới hai dạng: một là dưới dạng *Thanh Nghị* - Trẻ em dành cho nhi đồng, ra mỗi tháng 3 kỳ; hai là dưới dạng *Thanh Nghị* - Nghị luận - Văn chương - Khảo cứu, dành cho người lớn, mỗi tháng 1 kỳ [12; tr.49].

Năm người sáng lập Tờ báo *Thanh Nghị* là Vũ Đình Hòe, Vũ Văn Hiến, Phan Anh, Hoàng Thúc Tấn và Lê Huy Vân [9; tr.6]. Họ đều là những trí thức Tây học nổi tiếng đương thời, tốt nghiệp từ các trường đại học ở Pháp và Việt Nam. Trong ban biên tập, các thành viên đều tham gia vào mọi công việc theo phân công như: Vũ Đình Hòe, chủ nhiệm báo, phụ trách các mục về xã hội, giáo dục, thủ công và công nghệ, cũng như các khía cạnh khác của đời sống thường ngày; Phan Anh nghiên cứu các hệ thống chính trị; Đinh Gia Trinh phụ trách văn học; Vũ Văn Hiến phụ trách các vấn đề kinh tế, thương mại và tài chính; Ngụy Như Kon Tum phụ trách mảng khoa học; Lê Huy Vân phụ trách mảng phê bình văn học; Nguyễn Trọng Phấn chuyên

viết các bài khảo cứu về lịch sử Việt Nam cận đại; cuối cùng là Đỗ Đức Dục với các bài viết về tình hình thế giới [9; tr.7]. Ngoài ra, báo *Thanh Nghị* còn nhận được những bài cộng tác của các nhà nghiên cứu, các bác sĩ, kỹ sư như: nhà giáo Đặng Thai Mai; nhà nghiên cứu Đào Duy Anh; các bác sĩ Vũ Văn Cẩn, Vũ Công Hòe, Trịnh Văn Tuất; các nhà khoa học, kỹ sư như Hoàng Xuân Hãn, Ngụy Như Kon Tum, Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Duy Thanh; cùng với đó là một số nhân viên Trường Viễn Đông Bác cổ như Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Văn Tố, Trần Văn Giáp, Nguyễn Thiệu Lâu, Nguyễn Trọng Phấn,...

Ban biên tập của tờ báo là tập hợp những trí thức hoạt động trên các lĩnh vực khác nhau, nhưng phần lớn là các nhà luật học như Vũ Đình Hòe, Vũ Văn Hiến, Phan Anh, Phan Mỹ, Dương Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Minh, Lê Huy Vân, Đỗ Đức Dục, Tạ Như Khuê, Đinh Gia Trinh, Bùi Tường Chiêu, Nguyễn Mạnh Tường,... Nhiều thành viên của nhóm *Thanh Nghị* vào năm 1945 trở thành những nhân vật chủ chốt trong các chính phủ được thành lập ở Việt Nam như Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Hiến và Phan Anh là các Bộ trưởng trong Nội các Trần Trọng Kim; Vũ Đình Hòe, Phan Anh trở thành Bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

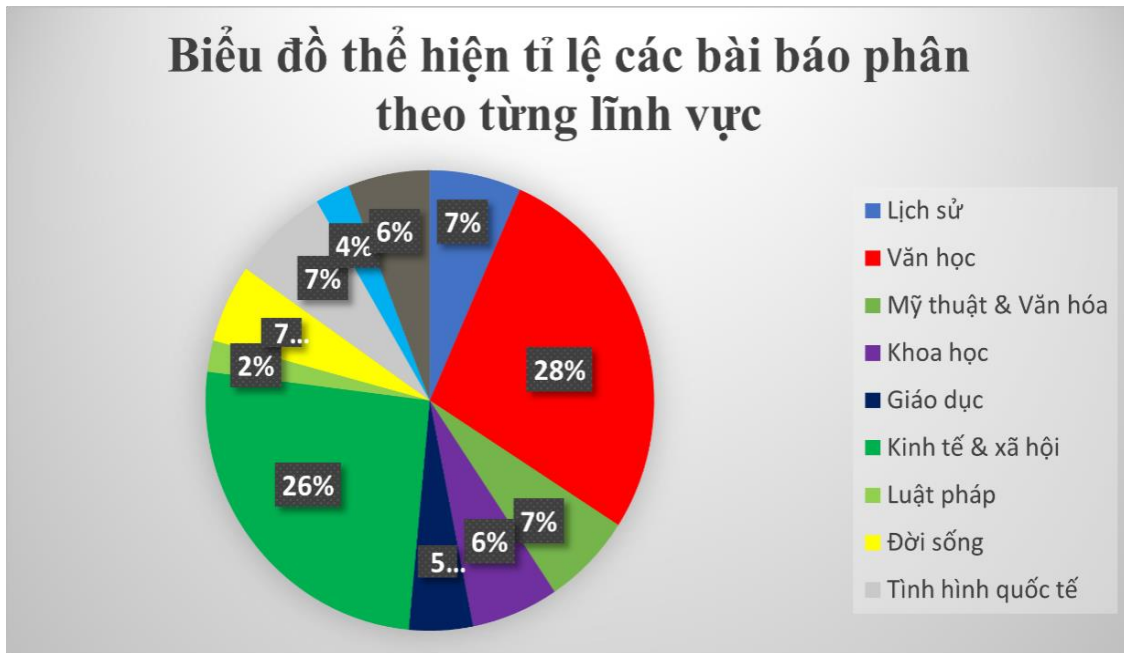
2.2. Hoạt động xuất bản của báo Thanh Nghị

Những ngày đầu, trụ sở của báo *Thanh Nghị* nằm ở số nhà 65 đại lộ Rollandes (phố Hai Bà Trưng hiện nay), Hà Nội. Tháng 6/1941, số đầu tiên của báo *Thanh Nghị* được xuất bản và tiếp đó mỗi tháng ra một số. *Thanh Nghị trẻ em* cũng ra mắt số đầu tiên cùng ngày và được bán với giá 12 xu. Từ tháng 4/1942, trụ sở báo chuyển đến số 102 Hàng Bông (nhà riêng của ông Hoàng Thúc Tấn), và đánh dấu bằng số báo ngày 01/5/1942. Từ số báo thứ 12, tuần báo *Thanh Nghị* thay đổi tần suất xuất bản, bắt đầu ra 2 số/tháng, được bán với giá 25 xu. Ngày 11/01/1943, báo lại chuyển trụ sở đến số 214 Hàng Bông và giá bán tạp chí lên tới 35 xu từ số 32, và tăng lên 40 xu từ số 45 ra tháng 9/1943. Tuy nhiên, đến tháng 12/1943 số báo phát hành bị giảm tần suất do kỹ thuật in gặp nhiều khó khăn. Tháng 02/1944, trụ sở của *Thanh Nghị* chuyển đến số 15 Hàng Da và từ đây tờ báo có một nhà in riêng với 9 công nhân (7 người thợ, 1 đốc công và 1 phó đốc). Báo được in với 3000 bản, từ số 55 ra vào thứ bảy hàng tuần với 32 trang/bài [9; tr.3]. Do giấy ngày càng hiếm và đắt, *Thanh Nghị* từ số 60 (tháng 4/1944) đã phải giảm số trang xuống còn 28 trang. Giá bán báo cũng bắt đầu tăng nhanh.

Qua khảo cứu tư liệu, thực trạng báo *Thanh Nghị* được chúng tôi tiếp cận gồm 111 quyển, 120 số báo, được đánh số từ 1 đến 120. Báo *Thanh Nghị* ghi chép một cách khái quát phần lớn các lĩnh vực trong lịch sử Việt Nam giai đoạn 1941 - 1945 như: lịch sử, văn học, mỹ thuật - văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế - xã hội, nông nghiệp, giáo dục, luật pháp, hoạt động xã hội và cả những nghiên cứu về hệ thống chính trị.

STT	Lĩnh vực	Số lượng bài
1	Lịch sử	94
2	Văn học	389
3	Mỹ thuật và văn hóa	92
4	Khoa học	89
5	Giáo dục	66
6	Kinh tế - Xã hội	360
7	Luật pháp	31
8	Hoạt động xã hội và đời sống	78
9	Tình hình quốc tế	97

10	Nghiên cứu về các hệ thống chính trị	35
11	Xã luận và các bài bình luận	84



Qua số lượng bài viết phân theo từng lĩnh vực trong báo *Thanh Nghị* giai đoạn 1941 - 1945, có thể thấy sự quan tâm đặc biệt của báo chí đối với văn học và kinh tế - xã hội, khi những lĩnh vực này lần lượt có đến 389 và 360 bài viết đề cập đến.

Trong quá trình tồn tại, báo *Thanh Nghị* đã cho xuất bản một số đặc san vào dịp Tết Nguyên Đán như: Số 7 (tháng 12/1941) - Kinh tế Đông Dương; số 9 (tháng 2/1942) - Văn học nghệ thuật; Số 29 - 31 (tháng 2/1943) - Văn học; Số 100 - 104 (ngày 5/5/1945) - Các vấn đề Đông Dương; Số 107 (ngày 5/5/1945) - Chính trị. Từ ngày 10/3/1945, với những biến động chính trị ở Việt Nam, việc xuất bản của báo *Thanh Nghị* bị gián đoạn. Phải đến ngày 5/5/1945, số đặc biệt mới được tái xuất bản về đề tài chính trị. Số báo cuối cùng được in và lưu hành vào tháng 8/1945. Địa bàn phát hành của tờ báo khá hạn chế, chủ yếu ở Bắc Kỳ và một số thành thị. Tuy nhiên, từ năm 1944 đến khi ngưng bản, tuần báo *Thanh Nghị* phát hành chính thức là 3.000 bản - số lượng lớn so với xã hội lúc bấy giờ [12; tr.561].

Cũng như các tờ báo cùng thời, *Thanh Nghị* chịu kiểm duyệt của chính quyền thuộc địa. Ngoài các luật về báo chí được quy định trong nghị định của Toàn quyền số 3089 ngày 01/5/1939, tuần báo còn phải chịu chế độ kiểm duyệt đặc biệt thời chiến. Toàn quyền Đông Dương lúc đó do Đô đốc Jean Decoux trung thành với chính phủ thân Đức của Thống chế Philippe Pétain. Đài phát thanh cũng như báo chí lúc đó nằm dưới sự chỉ đạo của Đại tá Robbe, một sĩ quan hải quân trước đây làm trong ngạch thuế quan đã thông thạo tiếng Việt [13]. Trong *Hồi Ký Thanh Nghị*, Vũ Đình Hoè đã nhắc tới Robbe với cái danh xưng “Cụ lớn” giám đốc phòng Thông tin, Báo chí, Tuyên truyền, người phụ trách việc tuyên truyền cho tư tưởng “Cách mạng quốc gia” với sự giúp đỡ của Jean Cousseau - một phụ tá ở miền Bắc [12; tr.25].

Khảo sát các văn bản số hóa của báo *Thanh Nghị*, có thể thấy việc kiểm duyệt chặt chẽ thời kỳ này. Minh chứng là trong *Thanh Nghị* số 3 với nhiều đoạn để trống cho thấy kiểm duyệt viên đã cắt bỏ nhiều đoạn trong bài “*Quan hệ đời công và đời tư của những người có trách nhiệm trong xã hội*” của Phan Anh, bài về Indonesia của Đỗ Xuân Sảng, “*Việc cải lương hương chính*

ở Bắc Kỳ” của Tân Phong và bài “*Giáo dục thanh niên và nền sử học ở nước ngoài*” của Vũ Đình Hòe. Những khó khăn về kiểm duyệt cũng được ông Vũ Đình Hòe thuật lại trong *Hồi ký*. Ngoài các vấn đề kiểm duyệt chính trị, do bị cô lập trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, Đông Dương thiếu giấy và nhập giấy khó khăn từ thị trường bên ngoài, dẫn đến việc chất lượng in kém đi, số trang giảm nhưng giá bán của tờ báo lại tăng lên.

Tình trạng lưu trữ báo khá tốt do đã được số hóa nên người đọc có thể tải công khai trên một số trang điện tử, ví dụ như <https://pafoundation.org.vn/bao-thanh-nghi>, của Quỹ Xã hội Phan Anh được thành lập theo quyết định số 625/QĐ-BNV của Bộ Nội Vụ. Đáng tiếc do biến đổi của thời gian, tác động của môi trường, cùng với việc chỉ có thể tiếp cận nguồn tư liệu này qua những bản chụp lại, khiến cho nhiều phần tư liệu bị mờ, số liệu không còn rõ ràng, nhiều chỗ bị gấp nhãn trong quá trình lưu trữ. Những điều đó đã phần nào làm giảm đi tính chi tiết của tờ báo, tuy nhiên, số lượng tư liệu có thể khai thác vẫn chiếm phần lớn và có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu lịch sử.

Trong thời gian hoạt động, báo *Thanh Nghị* đã cho xuất bản 120 số báo với 1.110 bài báo của 165 tác giả. Tuy nhiên, một số tác giả thường sử dụng thêm bút danh do đó, trên thực tế số lượng tác giả vào khoảng 130 người. Trong đó, số tác giả tiêu biểu có số lượng bài đăng trên 10 bài trên báo *Thanh Nghị* chiếm số lượng không nhiều và chủ yếu là các thành viên trong ban biên tập. Một số tác giả đóng góp vài bài hoặc một bài trong thời gian tờ báo tồn tại. Một số tác giả được đào tạo chuyên môn với bằng cấp cao tại Hà Nội hoặc tại Pháp như Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Văn Huyền, Ngụy Như Kon Tum. Các tác giả đóng góp nhiều bài nhất cho báo *Thanh Nghị* là: Đỗ Đức Dục với các bút danh khác (Trọng Đức, Tảo Hoài, Như Hà): 142 bài; Vũ Đình Hòe với bút danh V.H: 102 bài; Đinh Gia Trinh với các bút danh Diệu Anh, D A, Thế Thụy và ĐGT: 86 bài; Đặng Thai Mai (bút danh Thanh Tuyền, Vô Tâm, ĐTM, TT): 78 bài; Phan Anh với 5 bút danh khác (Phan - Quân, V.M, A.A, P.A, P.Q): 67 bài; Vũ Văn Hiến và hai bút danh Tân Phong, Duy Tâm: 61 bài,... Đây đồng thời cũng là những trí thức tham gia vào hoạt động của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. Ông Vũ Đình Hòe từng giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục trong Chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; ông Vũ Văn Hiến là thành viên của phái đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị Đà Lạt; ông Phan Anh tham dự cả hội nghị Đà Lạt và hội nghị Fontainebleau (1946); ông Đỗ Đức Dục là đại biểu Quốc hội khóa I, Ủy viên Tiểu ban dự thảo Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Thứ trưởng Bộ Giáo dục (1946),...; ông Đặng Thai Mai là đại biểu Quốc hội khóa I, Ủy viên Ban dự thảo Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời là Bộ trưởng Bộ giáo dục trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến thành lập ngày 2/3/1946,... Bên cạnh đó còn có các học giả, họa sĩ, bác sĩ, luật sư, các trí thức tiêu biểu khác như Lê Huy Vân, Nguyễn Trọng Phấn, Lê Đình Chân, Đỗ Đức Thu, Nguyễn Thiện Lâu, Phạm Chí Lương, Nghiêm Xuân Yêm, Phạm Gia Kính, Ngụy Như Kon Tum, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Cẩn, Vũ Bội Liêu, Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Văn Tố, Trần Văn Giáp, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đình Hào,... Những thống kê trên đã cho thấy, báo *Thanh Nghị* hoạt động nhờ một nhóm nhỏ khoảng 20 người thường xuyên viết bài.

2.3. Giá trị tư liệu của báo *Thanh Nghị*

Nguồn thông tin được xuất bản qua 1.110 bài báo của tờ *Thanh Nghị* thực sự là nguồn tư liệu lớn và có giá trị đối với nghiên cứu lịch sử Việt Nam nói chung, giai đoạn 1940 - 1945 nói riêng. Đúng với tôn chỉ, mục đích của mình, báo *Thanh Nghị* đã mang đến cho độc giả đương thời những thông tin cập nhật, các bài phân tích và bình luận đề cập đến các mặt của xã hội Việt Nam và cả những quan điểm hướng tới sự phát triển của dân tộc. Tờ báo chứa đựng những dữ kiện, thống kê, bằng chứng thu thập được trong những khảo cứu được gọi là *điều tra nhỏ, nhận xét, tài liệu*, hay những ý kiến, đề nghị của các tác giả đối với các vấn đề của đất nước. Như vậy, nguồn tư liệu của tờ báo cho nhà nghiên cứu đi vào khai thác hai khía cạnh: tình hình Việt Nam

phản ánh qua báo chí và quan điểm, thái độ của một bộ phận trí thức đương thời trước những biến động của thời cuộc,...

Thứ nhất, *Thanh Nghị* đã cung cấp cho độc giả một số nghiên cứu về lịch sử Việt Nam thời cổ, trung đại. Những nghiên cứu này được công bố trong phần *Sử liệu*, điển hình như: Nguyễn Thiệu Lâu, 1944. *Sử liệu: Nước Xiêm đã giúp Nguyễn Ánh đánh Tây Sơn như thế nào? (1780 - 1788)*. Báo Thanh Nghị, số 55; Nguyễn Thiệu Lâu, 1944. *Sử liệu: Giặc Phan Bá Vành (1826 - 1827)*. Báo Thanh Nghị, số 71; Đào Duy Anh, 1945. *Sử liệu: Vấn đề Giao Chỉ*. Báo Thanh Nghị, số 98 - 99,...

Trong bài *Sử liệu: Nước Xiêm đã giúp Nguyễn Ánh đánh Tây Sơn như thế nào? (1780 - 1788)*, Nguyễn Thiệu Lâu đã sử dụng những nguồn sử liệu (tiêu biểu như Quốc triều Chánh biên toát yếu) để lý giải tại sao Xiêm giúp Nguyễn Ánh đánh quân Tây Sơn và giúp như thế nào? Bằng những luận giải của mình, Nguyễn Thiệu Lâu chỉ ra rằng trước năm 1812 bề ngoài quan hệ Việt Nam và Xiêm có vẻ thân thiện nhưng thực chất bên trong là đối địch nhau. Sau năm 1812, khi người Pháp chinh phục Việt Nam và chiếm Cao Man (*tức Campuchia*) làm xứ bảo hộ, Xiêm và Việt Nam mới cùng nhau chống lại Cao Man [14; tr.12]. Bài viết cung cấp sử liệu về việc Nguyễn Ánh lưu trú ở Xiêm hai lần: lần thứ nhất 4 tháng (từ tháng 2 đến tháng 6/1784), lần thứ hai 26 tháng (từ tháng 4/1785 đến tháng 7/1787). Quân Xiêm đã giúp Nguyễn Ánh đánh quân Tây Sơn vào tháng 7/1784 nhưng đến tháng 12 năm này, quân Xiêm bị Nguyễn Nhạc đánh trước khi rút lui. Nguyễn Ánh tự nhận là quân Xiêm tàn bạo, cướp phá lương dân, nên không muốn nhờ Xiêm giúp binh nữa. Chính tháng hai năm Bính Ngọ (1786) trong khi ở Xiêm lần thứ hai, Nguyễn Ánh đã giúp Xiêm đánh lui quân Diên Điện (*tức Miến Điện - Myanmar*). Qua đó, Nguyễn Thiệu Lâu cũng đã chỉ ra Nguyễn Ánh đánh Tây Sơn thành công xuất phát từ việc anh em Tây Sơn không đồng lòng với nhau [14; tr.13].

Thứ hai, giá trị tư liệu của tuần báo *Thanh Nghị* thể hiện rõ ràng nhất trong việc nghiên cứu các vấn đề lịch sử Việt Nam giai đoạn 1940 - 1945 trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội,... Theo khảo sát, một số vấn đề lớn sau đây có thể nghiên cứu sâu về giai đoạn này thông qua việc sử dụng nguồn tư liệu từ tuần báo *Thanh Nghị*.

Vấn đề thứ nhất, tuần báo *Thanh Nghị* đã từng bước khắc họa bức tranh kinh tế Đông Dương giai đoạn 1940 - 1945, trong thời gian Nhật - Pháp cộng tác cai trị. Tờ báo đã đề cập đến nhiều vấn đề kinh tế Việt Nam qua những khảo cứu, quan sát và đánh giá của mình như về tình hình nông nghiệp, hoạt động của những ngành công nghiệp hay những chính sách của chính quyền thuộc địa đối với hoạt động trao đổi buôn bán với nước ngoài, đặc biệt là các nghiên cứu của Vũ Đình Hòe [16, 17, 18], Vũ Văn Hiến [19], Đỗ Đức Dục [20], Nghiêm Xuân Yêm [21], Tảo Hoài [22],...

Về nông nghiệp, chiến tranh đã tác động một phần không nhỏ đến sự phát triển của trồng trọt, chăn nuôi. Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 1941 - 1945, ngoài trồng lúa cũng đã trồng một số cây lương thực như ngô, khoai, sắn và những cây phục vụ công nghiệp. Nghề chăn nuôi ở Việt Nam thời kỳ này cũng còn nhiều hạn chế. Nhìn chung, ở giai đoạn 1941 - 1945, nông nghiệp vẫn đóng vai trò kinh tế chính của Việt Nam. Mặc dù vậy, nông sản hạn hẹp mà dân cư thì đông đúc khiến cho tình trạng sản xuất không đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của người dân. Những hạn chế của nền nông nghiệp Việt Nam giai đoạn này chủ yếu do sự thiếu tổ chức, kỹ thuật non kém và nhận thức chưa đầy đủ của nhân dân về việc phát triển kinh tế nông nghiệp đúng hướng.

Về công nghiệp ở giai đoạn này, ngoài một số mỏ mới bắt đầu khai thác, các ngành khai mỏ khác đều phải thu hẹp sản xuất do việc buôn bán với nước ngoài bị ngừng lại. Chiến tranh bùng nổ đã gây ra những thiếu thốn vật chất và hạn chế việc nhập khẩu đồ dùng từ nước ngoài, điều này đã kích thích thủ công nghiệp trong nước phát triển. Những người làm thủ công

ngiệp đã chú ý hơn đến việc sáng tạo và sản xuất. Tuy nhiên, nền thủ công nghiệp ở Việt Nam thời điểm này vẫn còn mang tính tự phát, riêng lẻ và thiếu tổ chức.

Về thương mại, giai đoạn này, với những ảnh hưởng từ chiến tranh, việc trao đổi, buôn bán của Việt Nam với nước ngoài bị ngừng trệ, điều này đặt ra yêu cầu đối với chính quyền thuộc địa cần có những chính sách kinh tế phù hợp với tình thế lúc bấy giờ. Tuy nhiên, những chính sách này chưa mang lại được nhiều hiệu quả tích cực.

Vấn đề thứ hai, báo *Thanh Nghị* đã khái quát tình hình quốc tế sau chiến tranh và ảnh hưởng của nó đến tình hình Đông Dương, đặc biệt là các bài viết của Phan Anh [23], Đỗ Đức Dục [24, 25, 26, 27],...

Trong bài *Sau cuộc chiến tranh*, Đỗ Đức Dục đã khái quát sự chuyển biến về bối cảnh lịch sử. Đồng thời, Đỗ Đức Dục đã khẳng định, để đi tới cuộc kiến thiết sau chiến tranh, ta hãy nên giữ lấy ngọn lửa quý báu mà thời cục đã hun thồi vào tâm trí ta trong năm năm chiến tranh. Nói rõ hơn, có những đức tính mà cuộc binh lửa đã rèn luyện mà ta cần duy trì sau cơn khủng hoảng [24; tr.3].

Trong một bài khác, Đỗ Đức Dục đã tập trung phân tích địa vị của các nước Đông Nam Á, cũng như Việt Nam sau chiến tranh. Hai cuộc chiến tranh thế giới, đặc biệt là Chiến tranh thế giới thứ Hai đã lần lượt đánh đổ sự thống trị của một số nước thực dân châu Âu, góp phần thúc đẩy những dân tộc Đông Nam Á. Thời cơ xoay đổi cho Đông Nam Á thoát khỏi xiềng xích của thực dân và trở nên những nước độc lập [27; tr.4],...

Vấn đề thứ ba, báo *Thanh Nghị* đã phổ biến thông tin về tình hình Việt Nam sau tháng 3/1945 - một giai đoạn lịch sử cần được nghiên cứu sâu sắc và toàn diện hơn.

Sau khi Nhật Bản lật đổ Pháp ngày 9/3/1945, lập trường chính trị của nhóm *Thanh Nghị* được công khai rộng rãi. Một số thành viên tích cực hưởng ứng với yêu cầu của vua Bảo Đại và rời Hà Nội vào Huế để gia nhập Nội các Trần Trọng Kim, cụ thể là Phan Anh, Vũ Văn Hiến và Hoàng Xuân Hãn. Các thành viên còn lại cũng rất ủng hộ Nội các Trần Trọng Kim. Sự ủng hộ này kéo dài cho đến những ngày ngay trước cuộc cách mạng tháng 8/1945. Thông qua các bài viết của các tác giả Vũ Đình Hòe [28, 29], Bùi Tường Chiêu [30],... người nghiên cứu có thể tiếp cận được hai vấn đề: tình hình Việt Nam giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 8/1945 và quan điểm của các trí thức của tờ báo *Thanh Nghị* đối với Nội các Trần Trọng Kim [11]. Điển hình, trong bài báo *"Những điều kiện để xây dựng nền độc lập"*, nhóm *Thanh Nghị* đã tranh luận về cuộc đảo chính ngày 9/3: cuộc đảo chính giải thoát Việt Nam khỏi ách đô hộ của người Pháp, nó không phải là "kết quả" của "một cuộc khởi nghĩa" của người Việt, mà chỉ là một may mắn bất ngờ (?). "Độc lập từ trên trời rơi xuống, không phải tự ta cướp lại được!" (?). Điều kiện tiên quyết đầu tiên để giành được độc lập là sự đoàn kết của tất cả các tầng lớp xã hội trong các đảng phái cách mạng và tổ chức công đoàn. Điều kiện thứ hai là một chính phủ độc lập [31; tr.3]. Về vấn đề đảng phái chính trị và tổ chức công đoàn, Vũ Đình Hòe cho rằng chính các đảng đóng vai trò chủ chốt trong việc đoàn kết quần chúng đấu tranh giành chính quyền và kiểm soát chính quyền. Phải có một đảng cách mạng để lãnh đạo dân tộc dựa trên nguyên tắc đoàn kết dân tộc. Các đảng chính trị thời điểm đó phải liên kết với chính phủ Việt Nam (Nội các Trần Trọng Kim) (?) để phấn đấu cho một nền độc lập thực sự và vững mạnh [32; tr.7 - 8].

Hay Bùi Tường Chiêu trong bài viết của mình đã ca ngợi Đạo dụ số 1 của vua Bảo Đại ban hành ngày 17/3/1945. Trong đạo dụ này Bảo Đại tuyên bố độc lập và nắm quyền lãnh đạo đất nước; chế độ chính trị mới được xây dựng dựa trên khẩu hiệu "dân vi quý" và ông sẽ tập hợp những người tài để xây dựng lại đất nước thành một đất nước xứng đáng có được nền độc lập thực sự. Bảo Đại khẳng định kế hoạch hợp tác với Đế quốc Nhật Bản trong sự nghiệp xây dựng "Khởi thịnh vượng chung Đại Đông Á". Theo Bùi Tường Chiêu, *"bằng cách nêu bật tôn chỉ 'dân vi quý', Bảo Đại đã đưa ra lợi ích của quần chúng cao hơn lợi ích của vua và hoàng gia. Nội các Trần Trọng Kim bao gồm những cá nhân có phẩm giá, lòng yêu nước và tài năng. Một*

đặc điểm đặc biệt của Nội các Kim là không bao gồm các quan lại cũ. Nội các bao gồm bốn luật sư, bốn bác sĩ, hai giáo sư và một kỹ sư. Nội các này cho thấy Bảo Đại quyết tâm sử dụng “người mới” để xây dựng chế độ mới của mình. Nội các có các đại diện ở Bắc Kỳ, An Nam và Nam Kỳ, điều này cho thấy Bảo Đại muốn thành lập một chính phủ thống nhất cho toàn quốc” [30; tr.13].

Như vậy, các tác giả của tuần báo *Thanh Nghị* bày tỏ quan điểm ủng hộ hoạt động của chính phủ Trần Trọng Kim. Đây là hạn chế thời đại của tờ báo cũng như nhiều tờ báo cùng khuynh hướng, thể hiện sự ngây thơ về chính trị: hoan hỉ với sự thành lập của chính phủ Trần Trọng Kim, coi Việt Nam “độc lập thực sự”, kêu gọi sự liên hiệp với các đoàn thể dân chúng với chính phủ mới này,... [31].

Vấn đề thứ tư, tờ báo phản ánh nỗ lực của một bộ phận trí thức đương thời trong việc nâng cao dân trí, quan tâm đến các vấn đề dân sinh, xã hội: phổ biến kiến thức, đặc biệt là kiến thức chính trị, vấn đề dân sinh như vệ sinh đô thị, loại bỏ các yếu tố lạc hậu về phong tục tập quán, chăm lo giáo dục thanh niên, đặc biệt lên án thực dân Pháp, quân phiệt Nhật gây ra nạn đói hoành hành vào thời điểm đó,... như các bài viết của Vũ Đình Hòe [33], Phan Anh [34], Vũ Văn Cận [35], Đinh Gia Trinh [36],... hoặc một số vấn đề như bình đẳng giới, vai trò của phụ nữ và vấn đề trẻ em,... thể hiện sự tiến bộ của tờ báo, qua đó góp phần từng bước xây dựng đời sống văn hóa - xã hội, và hệ tư tưởng mới trong nhân dân. Tiêu biểu là một số bài của các tác giả Tân Phong [37], Bà Phan Anh [38, 39], Nguyễn Đình Hào [40], Vũ Công Hòe [41], Phan Anh [42],...

Đây là những hướng nghiên cứu khá thú vị về lịch sử Việt Nam trong bối cảnh nguồn đề tài nghiên cứu ngày càng hạn hẹp. Bên cạnh đó, *Thanh Nghị* còn mang đến hệ thống trí thức góp phần phổ biến kiến thức về các lĩnh vực như: văn học, mỹ thuật, khoa học, luật, chính trị, kinh tế,... mà từ đó, các đề tài nghiên cứu liên ngành có thể được triển khai dựa vào việc khai thác nguồn tư liệu trên 120 số của tờ báo này.

3. Kết luận

Báo *Thanh Nghị* ra đời năm 1941 trong bối cảnh Việt Nam có nhiều biến động quan trọng về chính trị, xã hội và văn hóa. Tờ báo đã tập hợp được những trí thức có cùng chí hướng và cố gắng xây dựng một hệ tư tưởng có chiều hướng ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong khoảng thời gian 5 năm hoạt động, *Thanh Nghị* xuất bản 111 quyển với 120 bài báo, 1.110 bài viết. Do quá trình vận động của thời gian, báo *Thanh Nghị* hiện tại không còn giữ được nguyên vẹn, nhiều phần tư liệu bị mờ và hư hỏng. Tuy nhiên, với số lượng các bài báo kể trên, báo *Thanh Nghị* vẫn là nguồn tư liệu quý giá đối với nghiên cứu lịch sử Việt Nam giai đoạn 1940 - 1945. Thông qua báo *Thanh Nghị*, độc giả được tiếp cận những tri thức cơ bản về Việt Nam như: lịch sử, văn hóa, tình hình kinh tế, xã hội, đời sống của nhân dân Việt Nam,... Đây là tiền đề cơ bản để xây dựng một bức tranh toàn diện về lịch sử Việt Nam giai đoạn này - một mảng nghiên cứu còn nhiều vấn đề cần được làm sáng rõ dựa trên các nguồn tư liệu khác nhau, trong đó có tư liệu báo chí.

Tuần báo *Thanh Nghị* có giá trị sử liệu rất lớn đối với các nhà nghiên cứu, đặc biệt về giai đoạn 1940 - 1945. Một mặt, các bài khảo cứu, xã hội, phân tích đăng trên các báo sẽ là nguồn tư liệu phong phú cho các nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực như lịch sử văn học, sử liệu học, lịch sử kinh tế, tình hình chính trị Việt Nam và thế giới thời kỳ cận đại,... Như nhận xét của Đỗ Quang Hưng, đây là “*loại tạp chí khảo cứu có chất lượng cao*” và “*đạt tới độ phong phú, sâu sắc hiếm thấy*” [8; tr.169, 184]. Mặt khác, những bài viết của các trí thức đương thời cho phép các nhà sử học nghiên cứu về quan điểm, thái độ và đóng góp của một bộ phận trí thức đóng góp vào sự phát triển của lịch sử dân tộc trên các phương diện đấu tranh cải thiện, nâng cao dân trí, hay quan điểm của họ đối với nền độc lập của đất nước, chống lại thực dân và đế quốc,... Đây đúng

là tiếng nói của lớp thanh niên trí thức tư sản cấp tiến, đang khao khát tìm đường đấu tranh dân tộc [8; tr.184]. Tuy nhiên, những thông tin đưa ra của tờ báo hiện nay không còn đúng hoặc lỗi thời so với sự phát triển của kho tàng tri thức. Bên cạnh đó, một số bài viết, đặc biệt là các bài xã hội liên quan đến tình hình chính trị còn nhiều quan điểm chưa khách quan hoặc mang tính cải lương, thể hiện hạn chế thời đại của một số học giả thời kì này. Do đó, khi sử dụng các bài viết trên tuần báo với tư cách một nguồn sử liệu, nhà nghiên cứu cần phân tích, xử lí và đối chiếu tư liệu để đảm bảo tính khách quan, trung thực của các công trình nghiên cứu, đặc biệt về giai đoạn 1940 - 1945 - một giai đoạn lịch sử còn nhiều vấn đề chưa được nghiên cứu cụ thể và toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Thị Vân Chi, 2006. “Dòng báo Phụ nữ trước Cách mạng tháng Tám 1945”. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 11, tr.48 - 61.
- [2] Đặng Thị Vân Chi, 2008. *Vấn đề phụ nữ trên báo chí tiếng Việt trước cách mạng tháng Tám năm 1945*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3] Đặng Thị Vân Chi, 2008. “Báo chí tiếng Việt và vấn đề mại dâm dưới thời Pháp thuộc”. Tạp chí *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1, tr.34 - 43.
- [4] Đặng Thị Vân Chi, 2015. “Vấn đề nữ quyền qua một số sách báo ở Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX”. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 12 (476).
- [5] Trần Viết Nghĩa, 2010. *Trí thức Việt Nam đối diện với văn minh phương Tây thời Pháp thuộc*. Luận án Tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Trần Viết Nghĩa, 2015. *Phạm Quỳnh: Chính trị và văn hóa*. Nxb Đại học Quốc gia.
- [7] Phạm Thảo Nguyên, 2019. *Áo dài Lemur và bối cảnh Phong Hóa và Ngày Nay*. Nxb Hồng Đức.
- [8] Đỗ Quang Hưng, 2018. *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865 - 1945*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] Philippe Le Failler và Nguyễn Phương Ngọc, 2009. *Mục lục phân tích Tạp chí Thanh Nghị, 120 số, 1941 - 1945*. Trường Viễn Đông Bác cổ, Hà Nội.
- [10] Pierre Brocheux, 1987. “La revue “Thanh Nghị”: un groupe d’intellectuels vietnamiens confrontes aux problemes de leur nation (1941 - 1945)”. *Revue d’Histoire Moderne et Contemporaine*, 34-2, pp.317 - 331.
- [11] Trần Viết Nghĩa, 2017. “The Thanh Nghị Group from the Japanese Coup de Force in March to the August Revolution in 1945”, in *Vietnam - Indochina - Japan relations during the Second World War: documents and interpretations*. Waseda University Institute of Asia-Pacific Studies(WIAPS), pp.290 - 299.
- [12] Vũ Đình Hòe, 1997. *Hồi ký Thanh Nghị*. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [13] Éric T. Jennings, 2004. *L’Indochine de l’amiral Decoux*, dans Jacques Cantier, Éric Jennings, *L’Empire colonial sous Vichy*, ODILE JACOB Édition, pp.29 - 49.
- [14] Nguyễn Thiệu Lâu, 1944. “Sử liệu: Nước Xiêm đã giúp Nguyễn Ánh đánh Tây Sơn như thế nào? (1780 - 1788)”, *Báo Thanh Nghị*, số 55 (ngày 26/02).
- [15] Đào Duy Anh, 1945. “Sử liệu: Vấn đề Giao Chi”, *Báo Thanh Nghị*, số 99 (ngày 27/01).
- [16] Vũ Đình Hòe, 1941. “Vấn đề tiểu công nghệ trong nền kinh tế Đông Dương”, *Báo Thanh Nghị*, số 7 (tháng 12).
- [17] Vũ Đình Hòe, 1943. “Tình hình tiểu công nghệ Đông Dương trong hai năm vừa qua”, *Báo Thanh Nghị*, số 34 (ngày 04/01), số 35 (ngày 16/01).

- [18] Vũ Đình Hòe, 1944. “Đời sống Đông Dương: Việc giồng bông”, Báo *Thanh Nghị*, số 74 (ngày 15/7), số 75 (ngày 22/7).
- [19] Vũ Văn Hiền, 1941. “Đông Dương buôn bán với nước ngoài”, Báo *Thanh Nghị*, số 7, tháng 12.
- [20] Đỗ Đức Dục, 1943. “Tổ chức hiện thời của nền kinh tế Đông Dương”, Báo *Thanh Nghị*, số 42 (ngày 01/8), số 43 (ngày 16/8).
- [21] Nghiêm Xuân Yêm. 1944, “Nghề chăn nuôi trâu bò ở xứ ta”, Báo *Thanh Nghị*, số 65 (ngày 13/5), số 70 (ngày 17/6), số 76 (ngày 29/7), số 84 (ngày 23/9), số 86 (ngày 07/10).
- [22] Tảo Hoài, 1945. “Việc chấn hưng nông nghiệp ở xứ ta”, Báo *Thanh Nghị*, từ số 100 đến 104 (Đặc san, ngày 05/02).
- [23] Phan Anh, 1943. “Hiệp ước kinh tế Pháp - Nhật”, Báo *Thanh Nghị*, số 28 (ngày 01/01).
- [24] Đỗ Đức Dục, 1945. “Sau cuộc chiến tranh”, Báo *Thanh Nghị*, số 99 (ngày 27/01).
- [25] Đỗ Đức Dục, 1945. “Đại quan về cục diện thế giới trong hai tháng vừa qua”, Báo *Thanh Nghị*, số 107 (ngày 05/5).
- [26] Đỗ Đức Dục, 1945. “Vấn đề thuộc địa sau chiến tranh”, Báo *Thanh Nghị*, số 110 (ngày 26/5).
- [27] Đỗ Đức Dục, 1945. “Địa vị của các nước nhỏ miền Đông Nam châu Á”, Báo *Thanh Nghị*, số 112 (ngày 09/6).
- [28] Vũ Đình Hòe, 1945. “Đời sống Đông Dương: Nội các đầu tiên của nước Việt Nam độc lập”, Báo *Thanh Nghị*, số 107 (ngày 05/5).
- [29] Vũ Đình Hòe, 1945, “Nhiệm vụ của chính đảng trong việc xây dựng nền độc lập nước nhà”, Báo *Thanh Nghị*, số 107 (ngày 05/5).
- [30] Bùi Tường Chiêu, 1945. “Đạo dụ số 1 của đức Bảo Đại Hoàng đế”, Báo *Thanh Nghị*, số 107 (ngày 05/5).
- [31] Thanh Nghị, 1945. “Những điều kiện để xây dựng nền độc lập”, Báo *Thanh Nghị*, số 107 (ngày 05/5).
- [32] Vũ Đình Hòe, 1945. “Nhiệm vụ của chính đảng trong việc xây dựng nền độc lập nước nhà”, Báo *Thanh Nghị*, số 107 (ngày 05/5).
- [33] Vũ Đình Hòe, 1942. “Cải tạo tinh thần”, Báo *Thanh Nghị*, số 11 (tháng 4).
- [34] Phan Anh, 1942. “Hiến pháp và quyền lập hiến”, Báo *Thanh Nghị*, số 14 (ngày 01/6).
- [35] Vũ Văn Cẩn, 1942. “Vệ sinh ở thôn quê”, Báo *Thanh Nghị*, số 13 (ngày 16/5), số 15 (ngày 16/6).
- [36] Đình Gia Trinh, 1945. “Nhiệm vụ của thanh niên đối với Tổ quốc”, Báo *Thanh Nghị*, số 107 (ngày 05/5).
- [37] Tân Phong, 1942. “Địa vị và giáo dục phụ nữ ở nước Đức”, Báo *Thanh Nghị*, số 8 (tháng 1).
- [38] Bà Phan Anh, 1942. “Công cuộc bảo vệ hải nhi ở các nước”, Báo *Thanh Nghị*, số 12 (ngày 01/5), số 14 (ngày 01/6).
- [39] Bà Phan Anh, 1942. “Một vài sự quan hệ giữa hội Truyền bá học quốc ngữ với phụ nữ”, Báo *Thanh Nghị*, số 26 (ngày 01/12).
- [40] Nguyễn Đình Hào, 1943. “Vấn đề bảo hộ nhi đồng ở Bắc Kỳ”, Báo *Thanh Nghị*, số 28 (ngày 01/01).
- [41] Vũ Công Hòe, 1943. “Trách nhiệm cha mẹ đối với sức khỏe của con cái”, Báo *Thanh Nghị*, số 35 (ngày 16/4).
- [42] Phan Anh, 1945. “Một vấn đề phụ nữ: Khả năng của phụ nữ”, Báo *Thanh Nghị*, từ số 100 đến 104 (Đặc san, ngày 05/02).

ABSTRACT

***Thanh Nghị* newspaper (1941-1945): its birth, publications, and outstanding value for researching Vietnamese history**

Ninh Xuan Thao* and Nguyen Huu Thang

Faculty of History, Hanoi National University of Education

Based on unpublished documents, many issues of Vietnamese history from 1940 to 1945, when France and Japan governed over Vietnam, could be researched in depth. Due to the linguistic and geographical challenges of using foreign languages, such as French and Japanese, the Vietnamese documents in all written forms, including Vietnamese newspapers, attest to their significant values. Along with *Sciences* Newspaper and *Tri Tân*, *Thanh Nghị* Newspaper was one of the three most widely legal-published newspapers in North Vietnam in this period. In its five-year existence, 120 published issues, and 1000 articles, *Thanh Nghị* had not only reflected Vietnam's economic, political, and social affairs but it promoted national development by disseminating information and knowledge as well as struggling for social advancement. The documentary values of this weekly newspaper are identified not just in its research articles, essays, and investigative reports. Rather, the newspaper itself became a forum for Vietnamese intellectuals, composed of doctors, engineers, writers, presenting their opinions to contribute to advance the nation. Many journalists were the pioneers in building a people-owned regime. If effectively unearthing the *Thanh Nghị* material, it could provide tremendous value to research the Vietnamese history in the 1940 - 1945 period in various aspects, thus narrowing the research flaws in previous studies and bestowing a multi-dimensional viewpoint on this controversial historical period.

Keywords: Thanh Nghị, *Thanh Nghị* Weekly Newspaper, Press History, Historical Material, Press Material.